

Số: 280/2024/TB-AMC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2024

THÔNG BÁO*Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản*

- Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 năm 2016 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 0046/2023/901-CV ký ngày 20/02/2023 giữa Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Thép Phương Khanh với Ngân hàng TMCP Nam Á;

- Căn cứ Hợp đồng thế chấp tài sản số: 0074/2021/901-BĐ ký kết ngày 10/5/2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản (Quyền sử dụng đất) số: 02/SĐ - 0074/2021/901-BĐ ngày 30/9/2023 tại Văn phòng Công chứng Bến Lức, tỉnh Long An được ký kết giữa ông Nguyễn Anh Tuấn với Ngân hàng TMCP Nam Á;

- Căn cứ Hợp đồng thế chấp tài sản số: 0013/2022/901-BĐ ký kết ngày 15/02/2022 tại Văn phòng Công chứng Long Hòa, tỉnh Long An được ký kết giữa ông Nguyễn Anh Tuấn với Ngân hàng TMCP Nam Á;

- Căn cứ thực trạng dư nợ tín dụng hiện nay của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Thép Phương Khanh;

- Căn cứ Quyết định số: 100/2023/QĐ-AMC ngày 25/12/2023 và Quyết định số 101/2023/QĐ-AMC ngày 25/12/2023 V/v: Thu giữ tài sản bảo đảm tại Ngân hàng.

Ngân hàng TMCP Nam Á thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

1. Người có tài sản đấu giá:**NGÂN HÀNG TMCP NAM Á**

Địa chỉ: 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng tài sản đấu giá:

Tài sản 1: Được mô tả theo phụ lục I đính kèm

Tài sản 2: Được mô tả theo phụ lục II đính kèm

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

Tài sản 1: 87.160.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi bảy tỷ, một trăm sáu mươi triệu đồng).

Tài sản 2: 113.300.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười ba tỷ, ba trăm triệu

đồng).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

- Tổ chức đấu giá tài sản phải có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá;
- Tổ chức đấu giá phải có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;
- Tổ chức đấu giá tài sản phải có năng lực, kinh nghiệm và uy tín (phải gửi kèm Hồ sơ năng lực);
- Tổ chức đấu giá tài sản phải đưa ra thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp theo quy định của pháp luật (phải gửi kèm dự thảo Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản);
- Tổ chức đấu giá tài sản phải có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.
- Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định: Tổ chức đấu giá tài sản có tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Nam Á – Trung tâm kinh doanh (vì phải giao dịch với số tiền lớn nên cần có tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Nam Á nhằm dễ dàng trong quá trình giao dịch, tránh rủi ro).

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

Trong vòng 03 ngày kể từ ngày đăng thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản Tổ chức đấu giá tài sản nộp hồ sơ tại Ngân hàng TMCP Nam Á, địa chỉ: Lầu 6, Số 489 đường Lý Thường Kiệt, Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đề nghị Tổ chức đấu giá tài sản chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu nêu trên trước khi nộp đăng ký tham gia tổ chức đấu giá.

Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân khi nộp hồ sơ.

Ngân hàng TMCP Nam Á rất mong nhận được sự hợp tác với các Tổ chức đấu giá.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đăng trên trang thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Đăng trên trang thông tin điện tử của Nam A Bank;
- Lưu HCNS, HSXLN.

NGÂN HÀNG TMCP NAM Á
ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN
CÔNG TY AMC



HOÀNG TRỌNG TRƯỜNG

PHỤ LỤC I

Tài sản: 05 quyền sử dụng đất toạ lạc xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, chủ sở hữu/sử dụng: ông Nguyễn Anh Tuấn
Diện tích: 3.549,5 m²

TT	Thông tin thửa đất	Số GCN	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Cơ quan cấp, ngày cấp Giấy chứng nhận	Ghi chú
1	Thửa đất số: 210, tờ bản đồ số: 9		1.403,5					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	CY 754605, số vào sổ cấp GCN: CH16889		Sử dụng riêng	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Đến ngày 05/09/2069	UBND huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp ngày 13/04/2021	Thửa đất có 356,5 m ² đất nằm trong lộ giới
2	Thửa đất số: 443, Tờ bản đồ số: 9		662					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	CY 754635, số vào sổ cấp GCN: CH16888		Sử dụng riêng	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Đến ngày 05/09/2069	UBND huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp ngày 13/04/2021	
3	Thửa đất số: 444, Tờ bản đồ số: 3		106					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	CU 713809, số vào sổ cấp GCN: CS15414		Sử dụng riêng	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 17/01/2020, cập nhật biến động ngày 18/09/2020 và ngày 13/04/2021	
4	Thửa đất số: 445; Tờ bản đồ số: 9		1.254					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	CU 713810, số vào sổ cấp GCN: CS15416		Sử dụng riêng	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 17/01/2020, cập nhật biến động ngày 18/09/2020 và ngày 13/04/2021	Thửa đất có 177,7 m ² đất nằm trong lộ giới
5	Thửa đất số: 446; Tờ bản đồ số: 3		124					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	CU 713811, số vào sổ cấp GCN: CS15413		Sử dụng riêng	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 17/01/2020, cập nhật biến động ngày 18/09/2020 và ngày 13/04/2021	Thửa đất có 124 m ² đất nằm trong lộ giới
TỔNG CỘNG			3.549,5					

PHỤ LỤC II

Tài sản: 71 quyền sử dụng đất tọa lạc xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, chủ sở hữu/sử dụng: ông Nguyễn Anh Tuấn
 Diện tích: 9,470 m²

TT	Thông tin thửa đất	Số GCN	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Cơ quan cấp, ngày cấp Giấy chứng nhận	Ghi chú
1	Thửa đất số: 8028, Tờ bản đồ số: 3		130					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 784062, số vào sổ cấp GCN: CS08796		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 19/04/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	Thửa đất có 49 m ² đất thuộc lộ giới của đường Nguyễn Văn Tiến
2	Thửa đất số: 7735, Tờ bản đồ số: 3		184					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DA 198013, số vào sổ cấp GCN: CH08651		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 28/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 12/04/2021 và ngày 15/02/2022	Thửa đất có 78 m ² đất thuộc lộ giới của đường Nguyễn Văn Tiến
3	Thửa đất số: 7856, Tờ bản đồ số: 3		130					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DA 198010, số vào sổ cấp GCN: CH08648		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 28/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 13/10/2021 và ngày 15/02/2022	Thửa đất có 49 m ² đất thuộc lộ giới của đường Nguyễn Văn Tiến
4	Thửa đất số: 7852, Tờ bản đồ số: 3		130					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DA 198009, số vào sổ cấp GCN: CH08647		Sử dụng riêng	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Lâu dài	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 28/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 13/10/2021 và ngày 15/02/2022	Thửa đất có 49 m ² đất thuộc lộ giới của đường Nguyễn Văn Tiến
5	Thửa đất số: 8041, Tờ bản đồ số: 3		130					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 784247, số vào sổ cấp GCN: CS 08815		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 28/04/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	Thửa đất có 49 m ² đất thuộc lộ giới của đường Nguyễn Văn Tiến
6	Thửa đất số: 8042, Tờ bản đồ số: 3		130					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 784246, số vào sổ cấp GCN: CS 08814		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 28/04/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	Thửa đất có 49 m ² đất thuộc lộ giới của đường Nguyễn Văn Tiến
7	Thửa đất số: 8168, Tờ bản đồ số: 3		653					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DC 838994, số vào sổ cấp GCN: CS 09162		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 03/11/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	Thửa đất có 49 m ² đất thuộc lộ giới của đường Nguyễn Văn Tiến
8	Thửa đất số: 8169, Tờ bản đồ số: 3		662					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DC 838992, số vào sổ cấp GCN: CS 09166		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 03/11/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
9	Thửa đất số: 8170, Tờ bản đồ số: 3		511,7					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DC 838977, số vào sổ cấp GCN: CS 07918		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 13/10/2021, cập nhật thay đổi ngày 19/11/2021 và ngày 15/02/2022	
10	Thửa đất số: 7800, Tờ bản đồ số: 3		179					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DA 198033, số vào sổ cấp GCN: CH 08636		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 28/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 08/12/2021 và ngày 15/02/2022	
11	Thửa đất số: 7874, Tờ bản đồ số: 3		363					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DA 198029, số vào sổ cấp GCN: CH08530		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 28/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 26/04/2021 và ngày 15/02/2022	

TT	Thông tin thửa đất	Số GCN	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Cơ quan cấp, ngày cấp Giấy chứng nhận	Ghi chú
12	Thửa đất số: 7801, Tờ bản đồ số: 3		191,7					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DA 198024, số vào sổ cấp GCN: CH08633		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 28/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 10/06/2021 và ngày 15/02/2022	
13	Thửa đất số: 7797, Tờ bản đồ số: 3		185					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DA 198019, số vào sổ cấp GCN: CH08548		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 28/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 10/06/2021 và ngày 15/02/2022	
14	Thửa đất số: 7872, Tờ bản đồ số: 3		248,7					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DA 198031, số vào sổ cấp GCN: CH08635		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 28/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 28/05/2021 và ngày 15/02/2022	
15	Thửa đất số: 7879, Tờ bản đồ số: 3		100,3					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DA 198004, số vào sổ cấp GCN: CH 08538		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 28/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 06/10/2021 và ngày 15/02/2022	
16	Thửa đất số: 7877, Tờ bản đồ số: 3		214					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DA 198006, số vào sổ cấp GCN: CH08535		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 28/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
17	Thửa đất số: 8008, Tờ bản đồ số: 3		101					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 788544, số vào sổ cấp GCN: CS08768		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 05/04/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
18	Thửa đất số: 8009, Tờ bản đồ số: 3		100,7					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 788543, số vào sổ cấp GCN: CS08769		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 05/04/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
19	Thửa đất số: 7993, Tờ bản đồ số: 3		104					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 616812, số vào sổ cấp GCN: CS 08716		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 19/03/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
20	Thửa đất số: 7878, Tờ bản đồ số: 3		106					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DA 198005, số vào sổ cấp GCN: CH 08537		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 28/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 13/10/2021 và ngày 15/02/2022	
21	Thửa đất số: 7876, Tờ bản đồ số: 3		101					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DA 198003, số vào sổ cấp GCN: CH 08536		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 28/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 13/10/2021 và ngày 15/02/2022	
22	Thửa đất số: 7994, Tờ bản đồ số: 3		107					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 616813, số vào sổ cấp GCN: CS 08717		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 19/03/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
23	Thửa đất số: 7995, Tờ bản đồ số: 3		106					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 616814, số vào sổ cấp GCN: CS 08718		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 19/03/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
24	Thửa đất số: 8021, Tờ bản đồ số: 3		110					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 788746, số vào sổ cấp GCN: CS 08785		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 13/04/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	

TT	Thông tin thửa đất	Số GCN	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Cơ quan cấp, ngày cấp Giấy chứng nhận	Ghi chú
	Thửa đất số: 8022, Tờ bản đồ số: 3		108					
25	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 788747, số vào sổ cấp GCN: CS 08786		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 13/04/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
	Thửa đất số: 8003, Tờ bản đồ số: 3		103					
26	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 788278, số vào sổ cấp GCN: CS 08760		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 29/03/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
	Thửa đất số: 7799, Tờ bản đồ số: 3		146					
27	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DA 198007, số vào sổ cấp GCN: CH 08634		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 28/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 02/04/2021 và ngày 15/02/2022	
	Thửa đất số: 8002, Tờ bản đồ số: 3		105					
28	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 788277, số vào sổ cấp GCN: CS 08761		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 29/03/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
	Thửa đất số: 8040, Tờ bản đồ số: 3		130					
29	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 784267, số vào sổ cấp GCN: CS08813		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 07/05/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	Thửa đất có 49 m ² đất thuộc lộ giới của đường Nguyễn Văn Tiên
	Thửa đất số: 8031, Tờ bản đồ số: 3		130					
30	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 784114, số vào sổ cấp GCN: CS08817		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 26/04/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	Thửa đất có 49 m ² đất thuộc lộ giới của đường Nguyễn Văn Tiên
	Thửa đất số: 8038, Tờ bản đồ số: 3		130					
31	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 784268, số vào sổ cấp GCN: CS 08810		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 28/04/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	Thửa đất có 49 m ² đất thuộc lộ giới của đường Nguyễn Văn Tiên
	Thửa đất số: 7855, Tờ bản đồ số: 3		130					
32	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DA 198011, số vào sổ cấp GCN: CH 08649		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 28/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 13/10/2021 và ngày 15/02/2022	Thửa đất có 49 m ² đất thuộc lộ giới của đường Nguyễn Văn Tiên
	Thửa đất số: 7854, Tờ bản đồ số: 3		130					
33	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DA 198012, số vào sổ cấp GCN: CH 08646		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 28/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 13/10/2021 và ngày 15/02/2022	Thửa đất có 49 m ² đất thuộc lộ giới của đường Nguyễn Văn Tiên
	Thửa đất số: 8039, Tờ bản đồ số: 3		130					
34	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 784269, số vào sổ cấp GCN: CS 08818		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 28/04/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	Thửa đất có 49 m ² đất thuộc lộ giới của đường Nguyễn Văn Tiên
	Thửa đất số: 7853, Tờ bản đồ số: 3		177					
35	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DA 198008, số vào sổ cấp GCN: CH 08650		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 28/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	Thửa đất có 66 m ² đất thuộc lộ giới của đường Nguyễn Văn Tiên
	Thửa đất số: 8030, Tờ bản đồ số: 3		130					
36	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 784073, số vào sổ cấp GCN: CS 08797		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 19/04/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	Thửa đất có 49 m ² đất thuộc lộ giới của đường Nguyễn Văn Tiên
	Thửa đất số: 8032, Tờ bản đồ số: 3		130					
37	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 784113, số vào sổ cấp GCN: CS 08816		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 26/04/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	Thửa đất có 49 m ² đất thuộc lộ giới của đường Nguyễn Văn Tiên

TT	Thông tin thửa đất	Số GCN	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Cơ quan cấp, ngày cấp Giấy chứng nhận	Ghi chú
38	Thửa đất số: 7981, Tờ bản đồ số: 3		100,2					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 616737, số vào sổ cấp GCN: CS 08730		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 22/03/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
39	Thửa đất số: 8085, Tờ bản đồ số: 3		55					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DC 322518, số vào sổ cấp GCN: CS 08940		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	DC 322518, số vào sổ cấp GCN: CS 08940 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 11/06/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
40	Thửa đất số: 7988, Tờ bản đồ số: 3		100,4					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 616733, số vào sổ cấp GCN: CS08731		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 22/03/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
41	Thửa đất số: 8065, Tờ bản đồ số: 3		61					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DC 322184, số vào sổ cấp GCN: CS08901		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 28/05/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
42	Thửa đất số: 7873, Tờ bản đồ số: 3		100,1					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DA 198032, số vào sổ cấp GCN: CH 08531		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	UBND huyện Cần Đước cấp ngày 28/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 13/10/2021 và ngày 15/02/2022	
43	Thửa đất số: 7868, Tờ bản đồ số: 3		100					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DA 198020, số vào sổ cấp GCN: CH 08546		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 28/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 13/10/2021 và ngày 15/02/2022	
44	Thửa đất số: 8080, Tờ bản đồ số: 3		62					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DC 322149, số vào sổ cấp GCN: CS 08890		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 26/05/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
45	Thửa đất số: 7866, Tờ bản đồ số: 3		100,8					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DA 198027, số vào sổ cấp GCN: CH 08534		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 28/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 13/10/2021 và ngày 15/02/2022	
46	Thửa đất số: 7986, Tờ bản đồ số: 3		101,2					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 616735, số vào sổ cấp GCN: CS 08728		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 22/03/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
47	Thửa đất số: 8023, Tờ bản đồ số: 3		53					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 788760, số vào sổ cấp GCN: CS 08849		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 21/05/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
48	Thửa đất số: 7867, Tờ bản đồ số: 3		100,1					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DA 198026, số vào sổ cấp GCN: CH 08532		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 28/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 13/10/2021 và ngày 15/02/2022	
49	Thửa đất số: 7858, Tờ bản đồ số: 3		100					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DA 198016, số vào sổ cấp GCN: CH 08541		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 28/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 13/10/2021 và ngày 15/02/2022	
50	Thửa đất số: 7870, Tờ bản đồ số: 3		100,8					
	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DA 198021, số vào sổ cấp GCN: CH 08547		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 28/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 13/10/2021 và ngày 15/02/2022	

TT	Thông tin thửa đất	Số GCN	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Cơ quan cấp, ngày cấp Giấy chứng nhận	Ghi chú
	Thửa đất số: 8013, Tờ bản đồ số: 3		58,8					
51	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 788716, số vào sổ cấp GCN: CS 08851		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 21/05/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
	Thửa đất số: 7875, Tờ bản đồ số: 3		100,8					
52	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DA 198030, số vào sổ cấp GCN: CH 08529		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 28/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 13/10/2021 và ngày 15/02/2022	
	Thửa đất số: 7999, Tờ bản đồ số: 3		100,5					
53	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 788106, số vào sổ cấp GCN: CS 08745		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 26/03/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
	Thửa đất số: 8014, Tờ bản đồ số: 3		52,3					
54	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 788717, số vào sổ cấp GCN: CS 08853		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 21/05/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
	Thửa đất số: 7996, Tờ bản đồ số: 3		100,7					
55	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 784746, số vào sổ cấp GCN: CS 08838		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 12/05/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
	Thửa đất số: 8019, Tờ bản đồ số: 3		58,5					
56	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 788767, số vào sổ cấp GCN: CS 08788		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 13/04/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
	Thửa đất số: 7860, Tờ bản đồ số: 3		100,8					
57	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DA 198017, số vào sổ cấp GCN: CH 08542		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	UBND huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 28/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 13/10/2021 và ngày 15/02/2022	
	Thửa đất số: 8024, Tờ bản đồ số: 3		52					
58	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 788950, số vào sổ cấp GCN: CS 08848		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 21/05/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
	Thửa đất số: 7987, Tờ bản đồ số: 3		101,2					
59	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 616734, số vào sổ cấp GCN: CS 08729		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 22/03/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
	Thửa đất số: 8012, Tờ bản đồ số: 3		59					
60	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 788715, số vào sổ cấp GCN: CS 08850		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 21/05/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
	Thửa đất số: 8000, Tờ bản đồ số: 3		100,2					
61	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 788105, số vào sổ cấp GCN: CS 08746		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 26/03/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
	Thửa đất số: 8015, Tờ bản đồ số: 3		52					
62	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 788718, số vào sổ cấp GCN: CS 08852		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 21/05/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
	Thửa đất số: 7997, Tờ bản đồ số: 3		100,3					
63	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 784745, số vào sổ cấp GCN: CS 08837		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 12/05/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	



TT	Thông tin thửa đất	Số GCN	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Cơ quan cấp, ngày cấp Giấy chứng nhận	Ghi chú
	Thửa đất số: 8018, Tờ bản đồ số: 3		58					
64	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 788766, số vào sổ cấp GCN: CS 08789		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 13/04/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
	Thửa đất số: 7985, Tờ bản đồ số: 3		101,2					
65	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 616736, số vào sổ cấp GCN: CS 08727		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 22/03/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
	Thửa đất số: 8079, Tờ bản đồ số: 3		62,5					
66	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DC 322148, số vào sổ cấp GCN: CS 08889		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 26/05/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
	Thửa đất số: 7980, Tờ bản đồ số: 3		100,7					
67	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 616738, số vào sổ cấp GCN: CS 08722		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 22/03/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
	Thửa đất số: 8084, Tờ bản đồ số: 3		55,3					
68	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DC 322519, số vào sổ cấp GCN: CS 08941		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 11/06/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
	Thửa đất số: 7989, Tờ bản đồ số: 3		100,8					
69	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 616732, số vào sổ cấp GCN: CS 08721		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 22/03/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
	Thửa đất số: 8064, Tờ bản đồ số: 3		61,5					
70	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DC 322183, số vào sổ cấp GCN: CS 08904		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 28/05/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
	Thửa đất số: 7990, Tờ bản đồ số: 3		101,2					
71	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	DB 616739, số vào sổ cấp GCN: CS 08726		Sử dụng riêng	Đất ở tại nông thôn	Lâu dài	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 22/03/2021, cập nhật thay đổi ngày 15/02/2022	
TỔNG CỘNG			9,470					